TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 20 /2019/HNGĐ-ST Ngày 19 - 07 -2019 V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Đông Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng.

2. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: *bà Hồ Thị Thuần - Kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 07 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đặng Thị Kim O, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: anh Đổ Phước Hùng E, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị O, anh Hùng E có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn ngày 18/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Kim O trình bày:

Chị O và anh Hùng E tự nguyện cưới nhau vào năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian sống chung có hạnh phúc, đến năm

2009 thì anh chị phát sinh mâu thuẩn và sống ly thân với nhau đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị O nhận thấy tình cảm giữa anh chị không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hùng E.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung chị O và anh Hùng E có với nhau một con chung tên Đổ Kỳ D, sinh ngày 26/7/2006, hiện nay con chung đang sống chung với anh Hùng E. Sau khi ly hôn chị O đồng ý giao con chung cho anh Hùng E tiếp tục nuôi dưỡng, chị O không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị trình bày không có.

- Bị đơn anh Đổ Phước Hùng E trình bày:

- Anh và chị O tự nguyện cưới nhau vào năm 2005, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Đến năm 2009 thì anh chị phát sinh mâu thuẩn và sống ly thân với nhau đến nay. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay anh Hùng E đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung anh Hùng E và chị O có với nhau một con chung Đổ Kỳ D, sinh ngày 26/7/2006, hiện nay con chung đang sống chung với anh Hùng E. Sau khi ly hôn anh Hùng E yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị trình bày không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị O có đơn xin ly hôn với anh Hùng E, trú tại ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị O có đơn xin ly hôn với anh Hùng E và đồng ý giao con chung cho anh Hùng Enuôi dưỡng, tài sản chung không tranh chấp, nợ chung không có nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là:“ Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, chị O và anh Hùng E chung sống như vợ chồng vào năm 2005, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống chị O và anh Hùng E phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm,

lần mâu thuẫn cuối cùng vào năm 2009. Trước đây và cũng như tại phiên tòa hôm nay chị O yêu cầu ly hôn với anh Hùng E, anh Hùng E cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị O.

Hội đồng xét xử xét thấy: chị O và anh Hùng E có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 đến nay mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ theo quy định pháp luật giữa anh chị. Do chị O và anh Hùng Echung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh Hùng E.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị O và anh Hùng E có một người con chung là cháu Đỗ Kỳ D, sinh ngày 26/7/2006. Tại buổi hòa giải và phiên tòa hôm nay chị O đồng ý giao con chung cho anh Hùng E được tiếp tục nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu D cũng có nguyện vọng được sống với anh Hùng E. Do đó ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa chị O và anh Hùng E. Anh Hùng E được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu D là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại buổi hòa giải và phiên tòa hôm nay anh Hùng E không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Tại buổi hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay chị O và anh Hùng E khẳng định không tranh chấp tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung giữa anh chị sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về nợ chung: Tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Ovà anh Hùng E khẳng định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp nợ chung giữa anh chị sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh Hùng E, giao cháu D cho anh Hùng E được tiếp tục nuôi dưỡng, chị O không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị O phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ - Về quan hệ hôn nhân:

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Kim O và anh Đỗ Phước Hùng E.

2/ - Về quan hệ con chung:

- Anh Đỗ Phước Hùng E được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Kỳ D, sinh ngày 26/7/2006, hiện nay con chung đang sống với anh Hùng E.

- Chị Đặng Thị Kim O được quyền đến thăm nom và chăm sóc cháu D không ai được cản trở chị O thực hiện quyền này.

3/- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

4/- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

5/- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

6/- Về án phí:

- Chị Đặng Thị Kim O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000435, quyển 0000009 ngày 12 tháng 06 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, chị O đã nộp đủ.

- Anh Đỗ Phước Hùng E không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Đông Cúc

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Đông Cúc